

Số: 1484/KH-UBND

Bến Tre, ngày 06 tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2018-2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

- Kế hoạch số 2180/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn năm 2008-2020” trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh; triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học. Phần đầu đến năm 2025, giáo viên ngoại ngữ đạt được một bước tiến rõ rệt về năng lực chuyên môn; đa số học sinh tốt nghiệp THPT có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp trong học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hoá. Giáo viên ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng thành thạo cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc viết theo Khung năng lực ngoại ngữ châu Âu (CEF) và Khung năng lực 6 bậc của Việt Nam.

Mở rộng quy mô dạy học ngoại ngữ, chủ yếu là tiếng Anh từ cấp TH; đa dạng các loại ngoại ngữ 1, 2 được dạy học trong các trường phổ thông, ngoài tiếng Anh; tổ chức dạy ngoại ngữ 2 ở những trường có điều kiện về cơ sở vật chất, về giáo viên; giảng dạy một số môn khoa học bằng tiếng Anh ở Trường THPT chuyên Bến Tre và một số trường điển hình của Đề án dạy học ngoại ngữ theo lộ trình quy định của Đề án NNQG 2020.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2020, có trên 50% học sinh tiểu học (TH), trên 50% học sinh trung học cơ sở (THCS) và trên 30% học sinh trung học phổ thông (THPT) được học chương trình ngoại ngữ mới; phần đầu có 100% giáo viên ngoại ngữ các cấp học phổ thông đạt chuẩn về năng lực ngôn ngữ theo quy định; ít nhất 80% giáo viên được bồi dưỡng phương pháp giảng dạy; trên 50% trường phổ thông được trang bị phòng dạy học ngoại ngữ, trang thiết bị dạy học ngoại ngữ và học liệu ngoại ngữ tối thiểu.

Đến năm 2025, các cơ sở giáo dục phổ thông đều dạy và học chương trình tiếng Anh mới, trong đó có trên 100% học sinh TH, trên 80% học sinh THCS và trên 60% học sinh THPT được học chương trình ngoại ngữ mới; triển khai các chương

trình song ngữ tiếng Anh ở một số trường đủ điều kiện; hoàn thành nhiệm vụ bồi dưỡng giáo viên ngoại ngữ các cấp học và tất cả giáo viên đều đạt trình độ đào tạo theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm 1: Ban hành và triển khai chương trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ

Mở rộng quy mô dạy học ngoại ngữ theo chương trình mới, đưa môn ngoại ngữ (*chủ yếu là tiếng Anh*) vào giảng dạy một cách hệ thống từ TH (lớp 3) đến THCS và THPT theo chương trình mới 10 năm; nâng cao một cách cơ bản chất lượng dạy học ngoại ngữ ở các trường phổ thông theo chương trình mới; nâng cao trình độ ngôn ngữ và năng lực thực hành các kỹ năng giao tiếp cơ bản của người học (*theo Khung năng lực ngoại ngữ châu Âu và Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam*) đáp ứng mục tiêu dạy học ngoại ngữ theo chương trình mới. Đối với ngoại ngữ 1, hết cấp TH, học sinh đạt bậc 1/6; hết cấp THCS, học sinh đạt bậc 2/6; hết cấp THPT, học sinh đạt bậc 3/6. Đối với ngoại ngữ 2, hết cấp THCS, học sinh đạt bậc 1/6; hết cấp THPT, học sinh đạt bậc 2/6 theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Từng bước nâng cao chất lượng dạy học các chương trình ngoại ngữ hiện đang giảng dạy trong các trường phổ thông: chương trình ngoại ngữ 1 tiếng Anh từ lớp 6, chương trình tiếng Anh mới theo Đề án từ lớp 3. Duy trì và từng bước mở rộng, nâng cao chất lượng dạy học chương trình tiếng Anh (*chương trình tăng cường*) giảng dạy từ lớp 1, lớp 6 và lớp 10 ở một số trường phổ thông trong tỉnh. Duy trì và phát triển quy mô, nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ 2 tiếng Pháp ở các trường THCS, THPT khi đủ điều kiện (có đủ học sinh và giáo viên). Mở lại lớp chuyên tiếng Pháp ở Trường THPT chuyên Bến Tre khi đủ điều kiện. Từng bước triển khai giảng dạy các ngoại ngữ khác như tiếng Hoa, Nhật, Đức, Hàn, Nga như ngoại ngữ 1, 2 ở những nơi có nhu cầu và điều kiện.

Thực hiện việc dạy học bằng tiếng Anh cho môn Toán, Tin học và các môn khoa học tự nhiên ở trường THPT chuyên Bến Tre theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), từng bước mở rộng đến các trường điển hình về dạy học ngoại ngữ và các trường THCS, THPT khác có đáp ứng điều kiện.

Tăng cường bổ sung tài liệu dạy và học ngoại ngữ theo hướng hiện đại và phù hợp chuẩn đầu ra theo quy định

2. Nhóm 2: Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế, tăng cường năng lực khảo thí ngoại ngữ của quốc gia

Tăng cường bồi dưỡng phương pháp, thói quen, khả năng tự học cho học sinh, phát huy năng lực, sở trường của học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng công tác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học ngoại ngữ; thường xuyên sử dụng các phòng dạy học ngoại ngữ, trang thiết bị nghe nhìn, tranh ảnh, phần mềm dạy học ngoại ngữ.

Khuyến khích mở rộng thực hành giao tiếp bằng ngoại ngữ: các cấp quản lý giáo dục, giáo viên, phụ huynh cần khuyến khích và tạo ra nhiều cơ hội cho học sinh

thực hành giao tiếp bằng ngoại ngữ trong giờ học cũng như bên ngoài lớp học. Tạo các cơ hội cho học sinh được giao tiếp với các giáo viên bản ngữ.

Tăng cường khai thác các chương trình truyền hình, phát thanh, các phần mềm phục vụ dạy và học ngoại ngữ; khuyến khích người dạy, người học sử dụng các kênh có dạy ngoại ngữ của các đài phát thanh và truyền hình. Khuyến khích người dạy và người học đọc, tham khảo các loại báo, tạp chí, tài liệu chuyên ngành bằng ngoại ngữ; tổ chức các hoạt động ngoại khóa có sử dụng ngoại ngữ (như tham gia Olympic tiếng Anh trên Internet, câu lạc bộ tiếng Anh,...).

Đổi mới và nâng cao hiệu quả phương pháp kiểm tra, đánh giá trong dạy học ngoại ngữ; xây dựng các nguồn học liệu mở trên website của Sở, Phòng GD&ĐT, trường học kết nối như đề kiểm tra, thi, tài liệu tham khảo chuyên môn, tài liệu bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém...

3. Nhóm 3: Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng

Sở GD&ĐT tiếp tục có kế hoạch bồi dưỡng nâng chuẩn cho giáo viên ngoại ngữ chưa đạt chuẩn; tiếp tục bồi dưỡng lại (lần 2) cho giáo viên ngoại ngữ các cấp học phổ thông đã được bồi dưỡng nhưng chưa đạt chuẩn theo quy định để phần đầu có 100% giáo viên ngoại ngữ các cấp học phổ thông đạt chuẩn theo quy định của Đề án NNQG 2020 trong lộ trình đến năm 2020.

Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng giáo viên ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu mới trong mục tiêu dạy học ngoại ngữ ở phổ thông: bồi dưỡng phương pháp giảng dạy ngoại ngữ hiện đại cho giáo viên ngoại ngữ; bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ngoại ngữ cốt cán các cấp học phổ thông; bồi dưỡng thay sách cho giáo viên ngoại ngữ theo lộ trình thay sách của Bộ GD&ĐT.

Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực ngôn ngữ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giáo viên ngoại ngữ các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng bộ môn và đáp ứng được mục tiêu dạy học ngoại ngữ theo chương trình mới của Đề án NNQG 2020: Năng lực ngôn ngữ giảng dạy của giáo viên phải cao hơn học sinh 2 bậc. Giáo viên dạy ngoại ngữ 1 cấp TH, THCS phải đạt bậc 4/6 (B2); giáo viên dạy ngoại ngữ 1 cấp THPT phải đạt bậc 5/6 (C1); giáo viên dạy ngoại ngữ 2 cấp THCS, THPT phải đạt bậc 4/6 (B2) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam hoặc Khung tham chiếu ngôn ngữ chung châu Âu.

Tổ chức bồi dưỡng trình độ tiếng Anh và phương pháp giảng dạy bằng tiếng Anh cho giáo viên Toán, Tin học và các môn Khoa học tự nhiên để đáp ứng yêu cầu dạy học các môn học này bằng tiếng Anh.

Tuyển dụng, bố trí giáo viên, đáp ứng đủ yêu cầu dạy học ngoại ngữ theo lộ trình. Đổi mới phương thức tuyển dụng giáo viên: kết hợp xem xét kết quả đào tạo của hồ sơ cá nhân với phỏng vấn, khảo sát năng lực ngôn ngữ thực tế. Chỉ tuyển dụng giáo viên ngoại ngữ, ngoài chuẩn đào tạo, phải có đủ năng lực ngôn ngữ theo quy định của Đề án NNQG 2020.

Duy trì đội ngũ giáo viên tiếng Pháp hiện có để phát triển việc dạy học tiếng Pháp ngoại ngữ 2 ở các trường THCS, THPT sau khi triển khai chương trình, sách giáo khoa mới. Tuyển dụng giáo viên ngoại ngữ khác (ngoài tiếng Anh và tiếng Pháp)

để từng bước đa dạng hóa các ngoại ngữ được giảng dạy như ngoại ngữ 1, 2 trong các trường phổ thông theo nhu cầu và điều kiện.

4. Nhóm 4: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ

Tăng cường đầu tư phòng dạy học ngoại ngữ theo danh mục quy định của Bộ GD&ĐT, tập trung vào các trường trường điển hình dạy học ngoại ngữ, trường đạt chuẩn quốc gia, trường trọng điểm. Đến năm 2025, có trên 80% trường phổ thông được trang bị phòng ngoại ngữ, trang thiết bị dạy học ngoại ngữ tối thiểu, phần mềm dạy học ngoại ngữ, học liệu.

5. Nhóm 5: Đẩy mạnh công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ

Tăng cường mời giáo viên là người nước ngoài, sinh viên tình nguyện quốc tế trao đổi chuyên môn cho giáo viên dạy ngoại ngữ và tham gia giảng dạy và tổ chức các hoạt động ngoại khóa tại các lớp chuyên ngoại ngữ tại Trường THPT chuyên Bến Tre và các trường điển hình và dần triển khai đến các trường phổ thông có điều kiện khác trên địa bàn của tỉnh.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ: Tạo cơ chế thuận lợi khuyến khích các trường xây dựng, phát triển các hình thức liên kết, hợp tác với các tổ chức, trường học, trung tâm ngoại ngữ ở các quốc gia bản ngữ phù hợp với việc dạy và học ngoại ngữ ở đơn vị; thực hiện các chương trình hợp tác, trao đổi giáo viên, học sinh, giảng viên với nước ngoài; tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc bồi dưỡng giáo viên ngoại ngữ, tăng cường trang thiết bị, học liệu dạy học ngoại ngữ.

Đẩy mạnh việc tìm kiếm các chương trình, nguồn học bổng về ngoại ngữ và du học nước ngoài, tạo động cơ, điều kiện và cơ hội học tập ngoại ngữ cho học sinh và giáo viên, giảng viên.

6. Nhóm 6: Nghiên cứu đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, quy định liên quan đến việc dạy và học ngoại ngữ

Rà soát, nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ giáo viên ngoại ngữ, đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường hội nhập quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ và các cơ chế, chính sách khác;

Rà soát, nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các quy định về dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án.

7. Nhóm 7: Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin;

Khuyến khích và phát huy cơ chế tự chủ của các cơ sở giáo dục và đào tạo trong việc nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ;

Phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh và kiểm soát chất

lượng của các trung tâm này.

8. Nhóm 8: Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán, cộng tác viên thanh tra môn ngoại ngữ để hỗ trợ Sở, Phòng GD&ĐT và các trường phổ thông để chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra hoạt động chuyên môn ở cơ sở và tư vấn, hỗ trợ giáo viên về chuyên môn;

Tăng cường tổ chức các hoạt động chuyên môn tại trường, cụm trường, Phòng và Sở GD&ĐT; tổ chức tốt Hội thi giáo viên giỏi môn ngoại ngữ ở các cấp;

Nâng cao năng lực tổ chức quản lý dạy học ngoại ngữ cho cán bộ quản lý cấp Sở, Phòng GD&ĐT và trường học. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất;

Tạo điều kiện thuận lợi và tăng cường quản lý các trung tâm ngoại ngữ thuộc hệ thống giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Từng bước tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao hiệu quả quản lý công tác chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Vốn từ ngân sách Trung ương (*Đề án NNQG 2020 Trung ương*);
- Vốn của tỉnh từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo được cấp hàng năm cho Sở và Phòng GD&ĐT;
- Điều tiết vốn ngân sách địa phương hàng năm (nếu có);
- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Tổng kinh phí dự kiến:

- Bằng số: 123.160. 000.000 đồng
- Bằng chữ: Một trăm hai mươi ba tỷ một trăm sáu chục triệu đồng (*Kèm theo bảng tổng hợp kinh phí thực hiện*).

V.TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

1.1. Năm 2018

Tiếp tục bồi dưỡng, bồi dưỡng lại về năng lực ngôn ngữ; bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giáo viên ngoại ngữ giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên theo lộ trình để tiếp tục triển khai các chương trình ngoại ngữ mới.

Tổ chức bồi dưỡng về tiếng Anh và phương pháp giảng dạy bằng tiếng Anh cho giáo viên Toán, Tin học và các môn khoa học tự nhiên.

Bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy cho giáo viên ngoại ngữ cốt cán ở các cơ sở.

Thực hiện việc dạy môn Toán, Tin học và các môn khoa học bằng tiếng Anh cho Trường THPT chuyên Bến Tre và các trường điển hình.

Tiếp tục mở rộng triển khai dạy tiếng Anh ngoại ngữ 1 theo chương trình mới

10 năm ở một số trường TH, THCS và THPT có điều kiện. Duy trì dạy tiếng Pháp ngoại ngữ 2 ở một số trường THCS, THPT hiện có giáo viên.

Đầu tư phần mềm, học liệu cho các trường điển hình dạy học ngoại ngữ, trường thí điểm theo chương trình mới, trường đạt chuẩn quốc gia và một số trường trọng điểm ở cấp TH, THCS.

1.2. Giai đoạn 2019 - 2020

Tiếp tục mở rộng triển khai tiếng Anh ngoại ngữ 1 theo chương trình mới từ lớp 3 ở cấp TH, THCS và THPT theo lộ trình đề đến năm 2020: trên 50% học sinh TH, trên 50% học sinh THCS, trên 30% học sinh THPT được học chương trình tiếng Anh mới 10 năm. Tiếp tục triển khai chương trình tiếng Pháp ngoại ngữ 2 (*chương trình mới*) từ lớp 6 và 10 cho học sinh khá, giỏi đã học tiếng Anh ngoại ngữ 1.

Tiếp tục bồi dưỡng, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngôn ngữ; bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy cho giáo viên ngoại ngữ giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp để tiến đến năm 2020, phấn đấu chuẩn hoá 100% đội ngũ giáo viên ngoại ngữ các cấp học phổ thông theo chuẩn quy định của Đề án NNQG 2020 đáp ứng quy mô phát triển giảng dạy ngoại ngữ theo chương trình mới.

Tiếp tục chương trình bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy cho giáo viên ngoại ngữ cốt cán trong nước theo Kế hoạch.

Tiếp tục đầu tư thiết bị dạy học ngoại ngữ, học liệu cho các trường điển hình dạy học ngoại ngữ, trường đạt chuẩn quốc gia và một số trường trọng điểm.

Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch NN 2016-2020 theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

1.3. Giai đoạn 2021 - 2023

Tiếp tục bồi dưỡng thường xuyên năng lực ngôn ngữ; về phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giáo viên ngoại ngữ giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên theo lộ trình để tiếp tục triển khai các chương trình ngoại ngữ mới.

Thực hiện việc dạy môn Toán, Tin học và các môn Khoa học bằng tiếng Anh cho Trường THPT chuyên Bến Tre, các trường điển hình và một số trường phổ thông khác có đủ điều kiện.

Đầu tư phòng dạy học ngoại ngữ, trang thiết bị dạy học ngoại ngữ, phần mềm, học liệu cho các trường điển hình dạy học ngoại ngữ, trường thực hiện theo chương trình mới, trường đạt chuẩn quốc gia và một số trường trọng điểm ở cấp TH, THCS và THPT theo lộ trình khoảng 50 phòng, trang thiết bị dạy học ngoại ngữ.

Tiếp tục mở rộng triển khai dạy tiếng Anh ngoại ngữ 1 theo chương trình mới 10 năm ở một số trường TH, THCS và THPT có điều kiện. Duy trì dạy tiếng Pháp ngoại ngữ 2 ở một số trường THCS, THPT hiện có giáo viên. Thí điểm tổ chức triển khai các chương trình song ngữ, chương trình tiên tiến.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình sinh viên tình nguyện quốc tế và giáo viên bản ngữ với nhiều hoạt động phong phú

1.4. Giai đoạn 2024 - 2025

Tiếp tục mở rộng triển khai tiếng Anh ngoại ngữ 1 theo chương trình mới từ lớp

3 ở cấp TH, THCS và THPT theo lộ trình để đến năm 2025: 100% học sinh TH, trên 80 % học sinh THCS, trên 60% học sinh THPT được học chương trình tiếng Anh mới 10 năm. Triển khai chương trình tiếng Pháp ngoại ngữ 2 (*chương trình mới*) từ lớp 6 và 10 cho khoảng 40% học sinh khá, giỏi đã học tiếng Anh ngoại ngữ 1.

Tiếp tục bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực ngôn ngữ; bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy cho giáo viên ngoại ngữ giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu giảng dạy ngoại ngữ theo chương trình mới.

Tiếp tục đầu tư phòng dạy học ngoại ngữ, trang thiết bị dạy học ngoại ngữ, học liệu cho các trường điển hình dạy học ngoại ngữ, trường đạt chuẩn quốc gia và một số trường trọng điểm theo lộ trình khoảng 50 phòng ngoại ngữ, trang thiết bị dạy học ngoại ngữ.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình sinh viên tình nguyện quốc tế và giáo viên bản ngữ với nhiều hoạt động phong phú.

2. Phân công nhiệm vụ

2.1 Sở GD&ĐT

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cụ thể hoá nội dung Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ của Đề án ngoại ngữ giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025 (*Kế hoạch*) thành các kế hoạch hàng năm, chương trình chi tiết để tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi toàn tỉnh hàng năm và cả giai đoạn, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Đề án NNQG 2020 cấp quốc gia và Bộ GD&ĐT.

Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý giáo viên ngoại ngữ trong các trường phổ thông theo quy định.

2.2 Sở Kế hoạch và Đầu tư

Lồng ghép các chương trình, đào tạo của Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2018 - 2025 vào trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hằng năm của tỉnh; cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương, nguồn vốn xổ số kiến thiết đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ Kế hoạch.

2.3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở GD&ĐT cân đối, phân bổ kinh phí; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo các quy định hiện hành.

2.4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở GD&ĐT hướng dẫn việc thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý giáo viên ngoại ngữ trong các trường phổ thông theo quy định. Đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Nội vụ phân bổ số lượng người làm việc cho ngành giáo dục nói chung và giáo viên ngoại ngữ nói riêng theo định mức do Trung ương quy định.

2.5. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở GD&ĐT chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức toàn xã hội về vai trò vị trí của ngoại

ngữ trong giai đoạn hiện nay đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; sự cần thiết, tầm quan trọng của việc đổi mới dạy học ngoại ngữ trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu mới.

2.6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chỉ đạo các phòng GD&ĐT, các cơ quan chức năng ở địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai Kế hoạch trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá, định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở GD&ĐT.

Phối hợp với Sở GD&ĐT và các sở, ngành liên quan cấp tỉnh để chỉ đạo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu, kế hoạch chung của tỉnh việc triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn.

2.7. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động liên quan đến công tác quản lý dạy học ngoại ngữ, bồi dưỡng giáo viên ngoại ngữ trong cơ sở mình, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch đặt ra./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Ban QL.ĐA NNQG 2020 cấp Quốc gia (để báo cáo);
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh (để báo cáo);
- CT, các PCT-UBND tỉnh;
- Ban TG TU, Ban VHXXH HĐND tỉnh (để biết);
- Các Sở: GD&ĐT, KH&ĐT, TC, TT&TT, NV (để thực hiện);
- UBND các huyện, TP (để thực hiện);
- Chánh, các Phó CVP-UBND tỉnh;
- Ng/c: TH, KGVX;
- Trung tâm Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, v.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Phước



BẢNG TỔNG HỢP

Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ giáo dục quốc dân giai đoạn 2018 - 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 1484/KH-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)

S TT	HOẠT ĐỘNG ĐỀ XUẤT	KẾT QUẢ DỰ KIẾN	LỘ TRÌNH THỰC HIỆN				NGUỒN KINH PHÍ ĐỀ XUẤT (Đơn vị tính: triệu đồng)				GHI CHÚ
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021-2025	Tổng kinh phí đề xuất	Ngân sách hỗ trợ từ Trung ương (Qua Bộ GDĐT)	NSDP/ đơn vị	Các nguồn kinh phí phù hợp khác	
I	Chương trình, tài liệu dạy học ngoại ngữ										
1	Triển khai CT tiếng Anh hệ 10 năm	100% các trường phổ thông	20% các trường phổ thông	30% các trường phổ thông	50% các trường phổ thông	100% trường phổ thông		x	x		
2	Tài liệu dạy học ngoại ngữ	100% các trường phổ thông	30% các trường phổ thông	50% các trường phổ thông	80% các trường phổ thông	100% trường phổ thông					
3	Tài liệu dạy học song ngữ các môn khoa học tự nhiên	Triển khai ở các trường điển hình và các trường khác có đủ điều kiện	10% các trường điển hình và các trường khác có đủ điều kiện	20% các trường điển hình và các trường khác có đủ điều kiện	30% các trường điển hình và các trường khác có đủ điều kiện	100% các trường điển hình và các trường khác có đủ điều kiện		x	x		
4	Dạy và học ngoại ngữ 2 (Pháp, Hoa, Nhật, ...)	Các trường phổ thông có nhu cầu	Căn cứ vào tình hình của các trường phổ thông	Căn cứ vào tình hình của các trường phổ thông	Căn cứ vào tình hình của các trường phổ thông	Căn cứ vào tình hình của các trường phổ thông		x	x		
5	Triển khai tài liệu dạy và học ngoại	100% các trường Cao đẳng, Trung cấp	100% các trường Cao đẳng, Trung cấp	100% các trường Cao đẳng, Trung cấp	100% các trường Cao đẳng, Trung cấp	100% các trường Cao đẳng, Trung cấp		x	x		

		ngữ cho các trường Cao đẳng, Trung cấp (nếu có)					cấp						
II	Kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ							5,000	4,000	1,000			
1	Sử dụng công nghệ thông tin để kiểm tra, đánh giá học sinh	Triển khai ở các trường có đủ điều kiện về CSVC	Chuẩn bị điều kiện để triển khai ở các trường có đủ điều kiện về CSVC	Triển khai ở các trường có đủ điều kiện về CSVC (1 đơn vị/cấp học)	Triển khai ở các trường có đủ điều kiện về CSVC (2 đơn vị/cấp học)	Triển khai ở các trường có đủ điều kiện về CSVC (10 đơn vị/cấp học)		5,000	4,000	1,000			
III	Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ							27,000	20,000	7,000			
1	Bồi dưỡng năng lực tiếng Anh cho giáo viên chuyên ngữ	100 % giáo viên chuyên ngữ đạt chuẩn theo quy định	70 % giáo viên chuyên ngữ đạt chuẩn theo quy định	85 % giáo viên chuyên ngữ đạt chuẩn theo quy định	100 % giáo viên chuyên ngữ đạt chuẩn theo quy định	100 % giáo viên chuyên ngữ đạt chuẩn được bồi dưỡng thường xuyên							
2	Bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giáo viên chuyên ngữ	100 % giáo viên chuyên ngữ đạt chuẩn theo quy định	70 % giáo viên chuyên ngữ đạt chuẩn theo quy định	85 % giáo viên chuyên ngữ đạt chuẩn theo quy định	100 % giáo viên chuyên ngữ đạt chuẩn theo quy định	100 % giáo viên chuyên ngữ đạt chuẩn được bồi dưỡng thường xuyên							
3	Bồi dưỡng năng lực tiếng Anh cho giáo viên các môn khoa học tự nhiên	100% giáo viên cốt cán dạy các môn khoa học tự nhiên	100% giáo viên cốt cán dạy các môn khoa học tự nhiên	100% giáo viên cốt cán dạy các môn khoa học tự nhiên	100% giáo viên cốt cán dạy các môn khoa học tự nhiên	100% giáo viên cốt cán dạy các môn khoa học tự nhiên	27,000	20,000	7,000				
4	Bồi dưỡng năng lực tiếng Anh cho cán bộ quản lý cốt cán	100% cán bộ quản lý cốt cán	100% cán bộ quản lý cốt cán	100% cán bộ quản lý cốt cán	100% cán bộ quản lý cốt cán	100% cán bộ quản lý cốt cán							

IV		Điều kiện dạy và học ngoại ngữ					90,000	70,000	20,000		
1	Phòng học ngoại ngữ	80 % các trường phổ thông được trang bị phòng học ngoại ngữ, thiết bị dạy học ngoại ngữ	20 % các trường phổ thông được trang bị phòng học ngoại ngữ, thiết bị dạy học ngoại ngữ	40 % các trường phổ thông được trang bị phòng học ngoại ngữ, thiết bị dạy học ngoại ngữ	60 % các trường phổ thông được trang bị phòng học ngoại ngữ, thiết bị dạy học ngoại ngữ	80 % các trường phổ thông được trang bị phòng học ngoại ngữ, thiết bị dạy học ngoại ngữ, học liệu ngoại ngữ					
2	Thiết bị dạy học ngoại ngữ										
3	Học liệu học ngoại ngữ										
V		Công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, môi trường dạy và học ngoại ngữ					180	100	80		
1	Triển khai Giáo viên nước ngoài giảng dạy tại các trường phổ thông	50% các trường phổ thông có giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy	5% các trường phổ thông có giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy	5% các trường phổ thông có giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy	5% các trường phổ thông có giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy	5% các trường phổ thông có giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy				Kinh phí thực hiện theo quy định	
2	Triển khai sinh viên tình nguyện quốc tế	50% các trường phổ thông có giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy	50% các trường phổ thông có giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy	50% các trường phổ thông có giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy	50% các trường phổ thông có giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy	50% các trường phổ thông có giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy				Kinh phí thực hiện theo quy định	
3	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa có sử dụng tiếng Anh	tổ chức các hoạt động ngoại khóa có sử dụng tiếng Anh các cấp	100% các trường phổ thông đều tổ chức các hoạt động ngoại khóa có sử dụng tiếng Anh/ năm học; 01 cấp tỉnh/ năm học	100% các trường phổ thông đều tổ chức các hoạt động ngoại khóa có sử dụng tiếng Anh/ năm học; 01 cấp tỉnh/ năm học	100% các trường phổ thông đều tổ chức các hoạt động ngoại khóa có sử dụng tiếng Anh/ năm học; 01 cấp tỉnh/ năm học	100% các trường phổ thông đều tổ chức các hoạt động ngoại khóa có sử dụng tiếng Anh/ năm học; 01 cấp tỉnh/ năm học	180	100	80		
VI		Cơ chế, chính sách, quy định liên quan đến việc dạy và học ngoại ngữ									
1	Tham mưu trình UBND tỉnh các văn	Đảm bảo việc thực hiện Đề án ở các đơn vị	Từng năm rà soát xây dựng các văn bản và tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các văn bản về cơ chế, chính sách, quy định có liên quan đến việc dạy và học ngoại ngữ								

	bản vẽ cơ chế, chính sách, quy định có liên quan đến việc dạy và học ngoại ngữ	thuận lợi hơn								
VII	Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án						680	400	280	
1	Xây dựng phần mềm quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án	Quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án được thống nhất					500	400	100	
2	Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án	Đánh giá kịp thời và có giải pháp hiệu quả nhất	2 lần/năm				180		180	
VIII	Các hoạt động khác						300	200	100	
1	Tổ chức hội thảo chuyên đề, giao lưu học tập kinh nghiệm việc triển khai Đề án	Giáo viên có cơ hội học tập, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau	10 hội thảo, hội nghị /năm	10 hội thảo, hội nghị /năm	10 hội thảo, hội nghị /năm	10 hội thảo, hội nghị /năm	300	200	100	
Tổng kinh phí dự kiến thực hiện							123,160	94,700	28,460	